

Bài văn mẫu Phân tích chủ nghĩa yêu nước trong bài Phú sông Bạch Đằng đoạn từ " Khách có kẻ... Nghìn xưa ca ngợi" Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Phân tích chủ nghĩa yêu nước trong bài Phú sông Bạch Đằng đoạn " Khách có kẻ... Nghìn xưa ca ngợi" Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Yêu nước là cảm hứng không bao giờ ngưng trong dòng chảy của văn chương dân tộc suốt bao thế kỉ qua. Có cái âm vang từ thuở Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt) cất lên bên bến sông Như Nguyệt. Có cái khí thế của đội quân Sát Thát nhà Trần trong khúc hùng ca Tụng giá hoàn kinh sư (Trần Quang Khải), Thuật hoài (Phạm Ngũ Lão). Có cái ngút ngàn của binh tướng Lam Sơn trong Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi). Có cái rung chuyển của trận đánh thần tốc gắn với người anh hùng áo vải Quang Trung trong Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)... Dẫu dừng ở điểm nào cũng vẫn thấy nguồn cảm hứng ấy cuộn cuộn dâng trào. Và Bạch Đằng giang phú của Trương Hán Siêu, một điểm dừng góp vào cho dòng chảy của văn chương yêu nước một khúc hùng ca bất diệt. Bài phú càng khẳng định vị trí đỉnh cao nghệ thuật của mình hơn khi âm hưởng yêu nước hào hùng trở thành nguồn cảm hứng chủ đạo.

Cảm hứng yêu nước là một biểu hiện đa dạng, phong phú trong văn học. Đó là tình yêu thiên nhiên, phong cảnh quê hương, yêu những nét đẹp văn hóa, phong tục của dân tộc. Hay cảm hứng này thể hiện rõ nhất khi đất nước có giặc ngoại xâm. Chính là lòng căm thù giặc, tinh thần xả thân, hy sinh bảo vệ tổ quốc, âm hưởng hào hùng trong những ngày tháng chiến đấu và cả sự ngợi ca, trân trọng, biết ơn đến những bậc anh hùng. Phú sông Bạch Đằng cũng có những biểu hiện không ngoại lệ. Gọi bài phú là khúc trữ tình ca và anh hùng ca về đất nước rất phù hợp. Bởi qua đó, tác giả Trương Hán Siêu đã thổi nguồn cảm hứng yêu nước qua những cảm xúc với thiên nhiên, lịch sử, những giá trị nhân văn trên sông Bạch Đằng – con sông được coi là người chép sử vô ngôn cho hậu thế.

Đến với bài phú, ai cũng thích thú bởi khám phá được vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt sắc trên sông Bạch Đằng. Dưới lăng kính tâm hồn của nhân vật “khách”, Trương Hán Siêu đã mang tới một khung cảnh đẹp mê hồn ít ai nghĩ sẽ thấy ở Bạch Đằng giang. Sau giây phút trải cái tráng chí bốn phương theo gió trăng, trời bể, lướt con thuyền tâm hồn qua các địa danh ở xứ Bắc phương, “khách” như thể bị một lực hút từ trường của sông Bạch Đằng mà rảo bơi chèo thật nhanh đến đó để chiêm ngưỡng cảnh sắc thu toàn bích trên sông:

Qua cửa Đại Than, ngược bến Đông Triều

Đến sông Bạch Đằng, thuyền bơi một chiều.

Bát ngát sóng kinh muôn dặm

Thướt tha đuôi trĩ một màu

Nước trời: một sắc, phong cảnh: ba thu.

Tuy chỉ gói ghém trong vài ba câu thơ tả cảnh nhưng cái thần trong ngòi bút của Trương Hán Siêu lại vẽ nên một khung cảnh thực sự hút hồn. Mấy nét chấm phá đầy lãng mạn, tinh tế đã làm nên vẻ đẹp của cảnh mùa thu trên dòng sông lịch sử. Có đường nét dữ dội, cuộn trào, bát ngát trong sóng kinh muôn dặm. Có đường nét mềm mại, hiền hòa, thướt tha, nên thơ trong những con thuyền bơi một chiều như đuôi trĩ một màu. Có phong nền hòa hợp, nhất thể giữa sóng nước với mây trời. Phải có một lòng say mê với thiên nhiên lắm mới có một bức họa đỉnh cao trong văn chương như thế này. Cảm hứng yêu nước vì thế mà bộc bạch trong tâm hồn của một thi nhân khoáng đạt, lãng mạn không cưỡng lại được vẻ đẹp của thiên nhiên.

Thế nhưng vị khách hải hồ lại không chỉ tới sông Bạch Đằng để ngắm cảnh đẹp, mà còn tìm kiếm những dấu vết lịch sử lưu lại của những chiến công lẫy lừng, vang dội khi xưa. Mang trong mình những cảm khái, ưu tư, mặc khách ấy không sao tránh được nỗi niềm hoài cổ trước một cảnh trí đầy tiêu sơ. Cảnh đẹp nhưng nó lại khoác lên mình vẻ đượm buồn, sức mạnh ăn mòn vạn vật của thời gian đã làm phai mờ dấu tích oai hùng một thuở. Những bờ lau san sát, bến lách đìu hiu/ sông chìm giáo gãy, gò đầy xương khô đã chạm đến cảm thức thi nhân khiến mọi thứ trở nên u buồn, thương tiếc, xót xa, ngậm ngùi. Điều ấy đã gợi lên một thái độ mong mỏi, cần phải tiếp tục giữ gìn, trân trọng những gì đã qua, nhất là những giá trị lịch sử linh thiêng của dân tộc. Tinh thần yêu nước vì thế có phần ngời sáng.

Có lẽ bởi vậy mà cả phần còn lại của bài phú, danh sĩ đời Trần đã làm sống dậy những kí ức hào hùng, vẻ vang ấy. Trong cuộc đối thoại với nhân vật các vị bô lão, những chiến công vang dội trên sông Bạch Đằng đã một lần nữa được tái hiện. Không khí chiến trận, những khoảnh khắc cam go, quyết liệt dưới màu sắc cường điệu, ước lệ vốn có của văn chương trung đại đã làm sống dậy cả một truyền thống oai hùng, bất khuất của dân tộc:

Đương khi ấy:

...

Mà nhục quân thù khôn rửa nổi

Chỉ cần thấy sự thất bại thảm hại của kẻ thù tan tác tro bay/ hoàn toàn chết trụi qua cách dùng điển tích Trung Quốc để so sánh là đủ thấy khí thế hào hùng một thuở ngất trời như thế nào. Trận đánh trên sông Bạch Đằng được ví như những trận đánh huyền thoại của Trung Quốc: Xích Bích, Hợp Phì còn ẩn chứa cả một niềm tự hào dân tộc quá đỗi lớn lao. Bởi trong cái nhìn của nước lớn Trung Hoa, nước Nam Việt luôn nhỏ bé, chỉ được coi là phen giậu, chur hầu. Ấy vậy mà những Tất Liệt, Lưu Cung chỉ còn nước ôm theo giấc mộng quét sạch Nam bang bốn cõi chỉ trong một lần gieo roi theo nỗi nhục ngàn năm không rửa sạch như nước sông cứ chảy hoài không ngơi nghỉ.

Tái hiện lịch sử để làm gì khi không phải là mang ý nghĩa đề tự hào, đề ngợi ca những chiến công oanh liệt và những con người làm nên điều ấy. Trương Hán Siêu tự hào lắm khi gọi tên các bậc anh hùng đầy trang trọng như Trùng Hưng nhị thánh, Ngô chúa, khác hẳn với cách gọi coi thường bằng tên trực tiếp bọn tướng giặc. Ông cũng đầy kiêu hãnh khi nhìn ra thắng lợi vẻ vang của dân tộc là nhờ trời cho nơi đất hiểm, đất nước có những nhân tài đã quy tụ được lòng dân. Trong cảm hứng của khúc tráng ca ngút ngàn ấy, con người – những bậc minh quân, khai tướng đã trở thành những biểu tượng cho lòng yêu nước cháy bỏng bằng tài năng, đức độ. Để ngàn năm tiếng thơm còn mãi, bia miệng không mòn/ nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh. Trong Tỏ lòng, nhà thơ Phạm Ngũ Lão cũng đã thể hiện sắc thái tự hào, ngợi ca con người và thời đại hào khí Đông A như thế, nhưng là ngay thời điểm hiện tại trong khí thế cả vua quân, tướng sĩ nhà Trần đang đánh giặc. Còn ở đây, Trương Hán Siêu chỉ nhìn lại thôi, mà vẫn đong đầy, chan chứa sự mến trọng, nâng niu.

Bởi vậy mà ông mới tiếc, mới thương, mới buồn vì thời gian sao khắc nghiệt, phủ phàng quá. Bao dấu ấn chỉ còn lại những chứng tích bi thương. Nhưng đó không phải là cái bi mang ý nghĩa đau khổ, mà là cái bi của sự trân trọng ngợi ca. Nhân vật các vị bô lão cũng vậy:

Đứng bên sông chừ hồ mặt

Nhớ người xưa chừ lệ chan

Có nỗi bề bàng, có giọt nước mắt nhưng không hẳn là những dấu vết đã luống còn lưu. Bởi ở đó có cảm quan trong cái nhìn hai chiều của lịch sử. Nhìn về xưa thì dù nay có lệ chan vẫn thấy sung sướng, tự hào. Nhưng tiếc là nay lại không bằng xưa, vì thời hậu Trần đang có những điếm báo chẳng lành, nên ưu tư trong cảm xúc của tác giả lại chính là nỗi sầu nhân thế chẳng muốn nói ra. Vì thế mà chỉ còn thấy nặng một nỗi lòng với đất nước, non sông. Điều đó lại càng được thể hiện qua niềm khao khát mãnh liệt, mong mỏi sẽ có một đấng anh minh nào đó, giữ lấy chữ

đức để đất nước có xuất hiện kẻ thù nào cũng đánh tan, nhân dân bốn cõi được sống trong muôn thuở thăng bình như xưa. Tinh thần ái quốc bỗng vút cao trở thành tư tưởng nhân văn sâu sắc và ý nghĩa.

Nhìn lại khát vọng viễn du của đấng mặc khách, tao nhân trong bài phú thì có thể thấy cảm thức trước thiên nhiên chỉ là một phần, mà điều ông hướng tới chính là khẳng định những giá trị lịch sử, giá trị truyền thống của một đất nước. Đó là biểu hiện sáng ngời của tinh thần yêu nước trong văn chương. Phú sông Bạch Đằng đã góp thêm vào dòng chảy của chủ nghĩa yêu nước trong văn học Việt Nam những giá trị như thế. Tác phẩm đã chạm đến những kí ức không thể quên, khơi dậy về truyền thống lịch sử vẻ vang, oai hùng, thức tỉnh những giá trị truyền thống đạo lý của dân tộc và hơn hết để khẳng định tầm quan trọng lớn lao của con người đối với lịch sử mà thời đại nào cũng cần.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích chủ nghĩa yêu nước trong bài Phú sông Bạch Đằng đoạn "Khách có kể... Nghìn xưa ca ngợi" mẫu 2

Trương Hán Siêu là một nhân vật lớn đời Trần. Ông tên chữ Lăng Phủ, quê ở làng Phúc Am, huyện An Khánh, Ninh Bình. Trương Hán Siêu lúc trẻ làm môn khách của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, tham gia cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai và thứ ba. Ông làm quan trải qua bốn triều vua Trần (Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông, Dụ Tông).

Trương Hán Siêu là một người học vấn uyên bác, thông hiểu sâu sắc đạo Nho, đạo Phật, lại giàu lòng yêu nước và có nhiều công lao đối với triều Trần, vì vậy ông được các vua Trần tôn kính, xem như bậc thầy. Tác phẩm của ông bộc lộ tinh thần yêu non sông đất nước, tự hào về truyền thống vẻ vang của lịch sử dân tộc, đượm sắc thái trữ tình hoài cổ. Ngôn ngữ trong văn chương của Trương Hán Siêu tinh tế, lắng đọng, sử dụng thành công những hình dung từ giàu sắc thái trữ tình, giọng điệu thi phú rất uyển chuyển. Phú sông Bạch Đằng của Trương Hán Siêu là một tác phẩm tiêu biểu của văn học yêu nước thời Lí – Trần.

Bài “Phú sông Bạch Đằng” được sáng tác sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông khoảng 50 năm. Bạch Đằng là con sông ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt của dân tộc như trận thắng quân Nam Hán năm 938 của Ngô Quyền, trận thắng quân Nguyên Mông năm 1288 của Trần Hưng Đạo. Đã có rất nhiều nhà thơ viết về con sông lịch sử đầy niềm tự hào này, nhưng bài “Phú sông Bạch Đằng” của Trương Hán Siêu là nổi tiếng và đặc sắc nhất. Tác phẩm được viết theo lối phú cổ thể. Đây là một thể loại văn có nguồn gốc từ Trung Quốc, viết bằng văn vần hoặc văn xuôi có xen lẫn văn vần, có nội dung kể, tả khách quan các sự việc, phong tục, cảnh vật, bàn sự đời.

Mở đầu bài phú, tác giả bày tỏ ước muốn được đi đây, đi đó để thưởng ngoạn và ngắm vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

“Khách có kẻ
Giương buồm giông gió chơi vui,
Lướt bề chơi trăng mãi miết.”

Tác giả đã liệt kê một loạt những địa danh nổi tiếng, những thắng cảnh đẹp được nhiều người biết đến ở Trung Quốc như: Vũ Huyệt, Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt... Đây là cách nói ước lệ tượng trưng nhằm bày tỏ niềm khao khát mãnh liệt được đi du ngoạn nhiều nơi để ngắm cảnh, để cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước của Trương Hán Siêu.

Ở phần sau, qua lời nhân vật khách, ta lại thấy cảnh sông Bạch Đằng là một bức tranh sinh động, giản dị:

“Bát ngát sóng kinh muôn dặm,
Thướt tha đuôi trĩ một màu
Nước trời một sắc
Phong cảnh ba thu.”

Thông qua những từ láy gợi hình (bát ngát, thướt tha), kết hợp với việc nhắc đến những địa danh gắn liền với sông Bạch Đằng. Tác giả đã gợi cho người đọc vẻ đẹp hùng vĩ, bát ngát mênh mông của sông Bạch Đằng. Đồng thời tác giả cũng bày tỏ được cảm xúc của mình khi đứng trước một nhân chứng lịch sử khi hoài niệm về quá khứ oanh liệt.

“Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá
Tiếc thay dấu vết luống còn lưu”

Hơn thế nữa, ta còn thấy được hào khí của quân đội trong trận chiến Bạch Đằng thông qua lời kể của các bô lão thật hào hùng và lớn mạnh qua phần bình:

“Thuyền bè muôn đội, tinh kỳ phấp phới,
Hùng hổ sáu quân, giáo gươm sáng chói.”

...

“Khác nào như khi xưa:
Trận Xích Bích quân Tào Tháo tan tác tro bay,
Trận Hợp Phì giặc Bồ Kiên hoàn toàn chết trụi.”

Những chiến công vĩ đại của quân ta được kể bằng giọng văn gấp gáp, khẩn trương, tái hiện được khí thế hào hùng, mang âm hưởng của bản anh hùng ca tràn

đầy niềm tự hào. Lời kể của các bô lão đã nhấn mạnh được chiến thắng vẻ vang của quân dân ta và sự thất bại thảm hại của kẻ thù.

Tác giả còn đưa ra luận bàn về nguyên nhân của cuộc thắng lợi:

“Quả là: Trời đất cho nơi hiểm trở,
Cũng nhờ: Nhân tài giữ cuộc điện an.”

Các bô lão đánh giá chiến thắng này có được không chỉ nhờ địa thế hiểm trở mà còn do có nhiều người tài. Một trong những nhân tài kiệt xuất thời bấy giờ là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn.

Cuối cùng, tác giả kết thúc bài phú bằng lời ca của hai nhân vật khách và các bô lão. Đầu tiên là lời của các bô lão:

“Sông Đàng một dải dài ghê,
Luồng to sóng lớn dôn về biển Đông.
Những người bắt nghĩa tiêu vong,
Nghìn thu chỉ có anh hùng lưu danh.”

Những lời ca của bô lão cũng khẳng định được một triết lý vững chắc: người bất nghĩa sẽ bị diệt vong, còn anh hùng thì sẽ được lưu danh muôn thuở.

Nhân vật khách cũng nối tiếp mà ca ngợi rằng:

“Anh minh hai vị thánh quân,
Sông đây rửa sạch mấy lần giáp binh.
Giặc tan muôn thuở thẳng bình.
Bởi đâu đất hiểm cốt mình đức cao.”

Tác giả đã ca ngợi sự anh minh của vua Trần – là người có đức cao, luôn đặt quyền lợi của quốc gia lên trên quyền lợi của cá nhân. Như vậy, ta có thể thấy được nguyên nhân thắng lợi của quân ta phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó vẫn không thể thiếu được những nhân tài và người lãnh đạo có đức cao luôn biết lo cho dân, cho nước.

Với cảm hứng và hoài niệm về quá khứ lịch sử hào hùng của dân tộc, “Bạch Đằng giang phú” của Trương Hán Siêu đã thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc trước chiến công trên sông Bạch Đằng, đồng thời ca ngợi truyền thống anh hùng bất khuất, truyền thống đạo lý nhân nghĩa ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Tác phẩm cũng chứa đựng tư tưởng nhân văn cao đẹp qua việc đề cao vai trò, vị trí của con người trong lịch sử.

Bạch Đằng giang phú được coi là đỉnh cao nghệ thuật của thể phú trong văn học trung đại Việt Nam. Tác giả đã vận dụng thủ pháp kể, miêu tả về cảnh sông Bạch Đằng sinh động, chân thật, giàu chất trữ tình. Đồng thời người đọc còn cảm nhận được những cảm xúc, những hoài niệm về quá khứ oanh liệt. Bài phú mang đậm chất sử thi hoành tráng sử dụng nhiều điển tích, điển cố chọn lọc, giàu sức gợi, những câu văn ngắn dài, phần cuối xen vào những câu thơ làm nên âm điệu hào hùng và rất trữ tình cho tác phẩm.